PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79 /TTPTQĐ	*Bù Đăng, ngày 07 tháng 10 năm 2019*
V/v đề nghị đăng thông báo về việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất lên trang thông tin điện tử của UBND huyện.	

Kính gửi: Văn phòng HĐND và UBND huyện Bù Đăng.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt chủ trương và Phương án đấu giá Đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc điều chỉnh phương án đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất (có ký hiệu: C20; E12; E23; F5) thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt chủ trương và phương án đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất thuộc Khu dân cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước,

Theo đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện là đơn vị được UBND huyện Bù Đăng giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và các lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Theo quy định tại Điều 56, Luật Đấu giá tài sản 2016: *"...người có tài sản đấu giá thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của mình và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản"*. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã ban hành Thông báo số..18../TB-TTPTQĐ ngày 07/10/2019 về việc thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất.

Để đảm bảo các trình tự thủ tục hồ sơ trong đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện kính đề nghị Văn phòng HĐND và UBND huyện đăng Thông báo số ..18../TB-TTPTQĐ ngày 07/10/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện lên trang thông tin điện tử của UBND huyện Bù Đăng.

(Gửi kèm theo Thông báo số..18../TB-TTPTQĐ ngày 07/10/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện).

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Văn phòng HĐND và UBND huyện để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Như kính gửi;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG H.BÙ ĐĂNG-T.BÌNH PHƯỚC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Trần Văn Dũng

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18 /TB-TTPTQĐ	*Bù Đăng, ngày 07 tháng 10 năm 2019*

THÔNG BÁO
Về việc công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Bù Đăng năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt chủ trương và Phương án đấu giá Đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất thuộc khu dân cư hài bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc điều chỉnh phương án đấu giá quyền sử dụng đất các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt điều chỉnh giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất (có ký hiệu: C20; E12; E23; F5) thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc phê duyệt chủ trương và phương án đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất thuộc Khu dân cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND huyện Bù Đăng về việc duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 51 lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước,

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đăng thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện là đơn vị được UBND huyện Bù Đăng giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với: Các lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và các lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Địa chỉ: Quốc lộ 14, tổ dân phố Hòa Đồng, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

a) Tài sản 1:

- Tài sản là quyền sử dụng đất 83 (tám mươi ba) lô đất thuộc khu dân cư hai bên đường D1 nối dài (đoạn từ đường Lê Quý Đôn đến đường Lý Thường Kiệt) tổ dân phố Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

+ Tổng diện tích:17.668,50m^2;

+ Tài sản gắn liền với đất: Không có tài sản gắn liền với đất.

+ Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị;

+ Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (đất thực hiện dự án);

+ Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

+ Tổng giá khởi điểm: 82.039.090.000 đồng, cụ thể:

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Thành tiền (làm tròn) (đồng)	
I. KHU C					
1	**C1**	423	235,1	880.978.000	
2	**C10**	432	150	638.736.000	
3	**C11**	433	150	638.736.000	
4	**C12**	434	150	638.736.000	
5	**C13**	435	150	638.736.000	
6	**C14**	436	150	638.736.000	
7	**C15**	437	150	638.736.000	
8	**C16**	438	150	638.736.000	

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Thành tiền (làm tròn) (đồng)	
9	C17	439	150	638.736.000	
10	C18	440	150	638.736.000	
11	**C19**	441	150	638.736.000	
12	**C20**	442	166,4	638.736.000	
13	**C21**	443	224,9	957.678.000	
14	C22	444	150	638.736.000	
15	C26	448	150	709.706.000	
16	C27	449	150	709.706.000	
17	**C28**	450	150	709.706.000	
18	**C29**	451	150	709.706.000	
19	**C30**	452	150	709.706.000	
20	C31	453	150	709.706.000	
21	C32	454	150	709.706.000	
22	**C33**	455	150	709.706.000	
23	**C34**	456	150	709.706.000	
24	**C35**	457	150	709.706.000	
25	C36	458	150	709.706.000	
26	**C37**	459	150	709.706.000	
27	**C38**	460	150	709.706.000	
28	**C39**	461	262,8	1.492.086.000	
29	**C42**	405	150	709.706.000	
30	**C45**	402	150	709.706.000	
31	**C46**	401	150	709.706.000	
32	**C47**	400	150	709.706.000	
33	**C48**	399	150	709.706.000	
34	**C49**	398	150	709.706.000	
35	**C50**	397	150	709.706.000	
36	**C51**	396	150	709.706.000	
II. KHU D					
1	**D41**	567	250	1.182.844.000	
2	**D42**	568	250	1.182.844.000	
3	**D43**	569	250	1.182.844.000	
4	**D44**	570	250	1.182.844.000	
5	**D45**	571	250	1.182.844.000	
6	**D46**	572	266,9	1.389.084.000	
7	**D47**	573	267	1.389.604.000	
8	**D48**	574	250	1.182.844.000	

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Thành tiền (làm tròn) (đồng)	
9	**D49**	575	250	1.182.844.000	
10	**D50**	576	250	1.182.844.000	
11	**D51**	577	250	1.182.844.000	
12	**D52**	578	250	1.182.844.000	
13	**D53**	579	250	1.182.844.000	
14	**D54**	580	250	1.182.844.000	
15	**D55**	581	250	1.182.844.000	
16	**D56**	582	250	1.182.844.000	
17	**D57**	583	250	1.182.844.000	
18	**D58**	584	250	1.182.844.000	
19	**D59**	585	250	1.182.844.000	
20	**D60**	586	250	1.182.844.000	
21	**D62**	588	273,7	1.243.178.000	
III. KHU E					
1	**E5**	464	250	1.182.844.000	
2	**E6**	465	250	1.182.844.000	
3	**E11**	470	242,1	1.260.012.000	
4	**E12**	471	250	1.124.174.000	
5	**E13**	472	250	1.182.844.000	
6	**E14**	473	250	1.182.844.000	
7	**E15**	474	250	1.182.844.000	
8	**E16**	475	250	1.182.844.000	
9	**E17**	476	250	1.182.844.000	
10	**E18**	477	250	1.182.844.000	
11	**E19**	478	250	1.182.844.000	
12	**E20**	479	250	1.182.844.000	
13	**E21**	480	250	1.182.844.000	
14	**E22**	481	285,3	1.214.875.000	
15	**E23**	482	271,2	1.155.260.000	
16	**E24**	483	264,3	1.125.452.000	
17	**E25**	484	257,3	1.095.644.000	
18	**E26**	485	250,4	1.066.263.000	
19	**E27**	486	243,5	1.036.881.000	
20	**E30**	489	284	1.343.710.000	
IV. KHU G					
1	**G1**	589	275,9	1.253.171.000	
2	**G3**	591	250	1.182.844.000	

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất số	Diện tích (m^2)	Thành tiền (làm tròn) (đồng)	
3	G11	599	294,4	1.392.917.000	
4	G12	600	250	1.182.844.000	
5	G13	601	250	1.182.844.000	
6	G14	602	253,3	1.198.457.000	
TỔNG CỘNG		**83**	**17.668,50**	**82.039.090.000**	

b) Tài sản 2:

- Quyền sử dụng đất 27 lô đất thuộc Khu tái định cư thôn 3, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:

+ Tổng diện tích: 6.658,40m^2;

+ Hạ tầng kỹ thuật: Đã được đầu tư;

+ Tài sản gắn liền với đất: Không (đất trống);

+ Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn;

+ Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất một lần thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (đất thực hiện dự án);

+ Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

+ Tổng giá khởi điểm: 8.948.952.000 đồng, cụ thể:

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Diện tích (m^2)	Thành tiền (làm tròn) (đồng)	Ghi chú
I. KHU A6					
1	Lô số 6	239	224,7	301.999.000	
2	Lô số 7	240	224,7	301.999.000	
3	Lô số 8	241	224,6	301.864.000	
4	Lô số 10	243	224,5	301.730.000	
5	Lô số 11	244	224,5	301.730.000	
6	Lô số 12	245	224,4	301.596.000	
7	Lô số 13	246	224,4	301.596.000	
8	Lô số 14	247	224,3	301.461.000	
9	Lô số 15	248	224,3	301.461.000	
10	Lô số 16	249	224,2	301.327.000	
11	Lô số 17	250	224,2	301.327.000	
12	Lô số 18	251	224,2	301.327.000	
13	Lô số 19	252	224,1	301.192.000	
II. KHU A7					
1	Lô số 6	215	265,6	356.969.000	
2	Lô số 7	216	265,9	357.372.000	
3	Lô số 8	217	266,1	357.641.000	

STT	Ký hiệu lô đất	Thửa đất	Diện tích (m^2)	Thành tiền (làm tròn) (đồng)	Ghi chú
4	Lô số 9	218	266,3	357.910.000	
5	Lô số 10	219	266,6	358.313.000	
6	Lô số 11	220	266,8	358.582.000	
7	Lô số 12	221	267,1	358.985.000	
8	Lô số 13	222	267,4	359.388.000	
9	Lô số 14	223	267,6	359.657.000	
10	Lô số 15	224	267,9	360.060.000	
11	Lô số 16	225	268,1	360.329.000	
12	Lô số 17	226	268,4	360.732.000	
13	Lô số 18	227	268,6	361.001.000	
14	Lô số 19	228	268,9	361.404.000	
Tổng cộng		**27**	**6.658,40**	**8.948.952.000**	

c) Tổng giá khởi điểm của tài sản 1 + tài sản 2: 90.988.042.000 đồng.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá phải có địa rõ ràng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá.

- Tổ chức đấu giá tài sản có phương án bán đấu giá khả thi, hiệu quả và đảm bảo đúng theo quy định về bán đấu giá tài sản là tài sản Nhà nước.

- Tổ chức đấu giá tài sản có năng năng lực, kinh nghiệm và uy tín, cụ thể:

+ Có Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

+ Có tối thiểu từ 03 đấu giá viên hoạt động thường xuyên tại đơn vị; các đấu giá viên phải có kinh nghiệm điều hành đấu giá tối thiểu từ 03 năm trở lên;

+ Có tối thiểu 09 hợp đồng bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất trong 9 tháng đầu năm 2019 và đấu giá thành (thể hiện bằng thanh lý hợp đồng).

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp: Có văn bản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá phù hợp với các quy định hiện hành.

- Yêu cầu khác: Tổ chức đấu giá tài sản phải có tài khoản ngân hàng mở ở tất cả các ngân hàng được liệt kê sau đây (để khách hàng tham gia đấu giá lựa chọn nộp khoản tiền đặt trước): Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

4. Các hồ sơ, tài liệu, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Các hồ sơ, tài liệu nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

+ Hồ sơ năng lực (01 bộ đóng quyển): Có đơn đăng ký tham gia thực hiện cuộc bán đấu giá tài sản, có đầy đủ tài liệu chứng minh về năng lực bao gồm: Quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố, có số lượng Đấu giá viên theo tiêu chí lựa chọn, kinh nghiệm của các Đấu giá viên, các hợp đồng đấu giá thành kèm theo thanh lý hợp đồng... (bản photocoppy có công chứng).

+ Phương án tổ chức cuộc đấu giá;

+ Mức thù lao dịch vụ đấu giá trong trường hợp đấu giá thành (toàn bộ các lô đất hoặc một số lô đất); chi phí đấu giá trong trường hợp đấu giá không thành.

+ Dự thảo hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; dự thảo quy chế cuộc đấu giá.

- Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

+ Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến 15h00' ngày 09/10/2019.

+ Địa điểm, hình thức tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phát triển quỹ đất trực huyện Bù Đăng.

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân. Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá không được hoàn trả lại.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bù Đăng thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- CT; PCT UBND huyện;
- VP. HĐND và UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Cổng thông tin điện tử của UBND huyện;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG H.BÙ ĐĂNG - BÌNH PHƯỚC
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

Trần Văn Dũng